TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐỨC HÒA** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 146/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 16-7-2019.
V/v "ly hôn, tranh chấp nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thức.

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông: La Văn Việt

Bà: Trần Thị Đổi

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Ngày 16/7/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 350/2019/TLST-HNGĐ ngày 09/4/2019 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con*". Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 146/QĐXXST-HNGĐ ngày 28/5/2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 96/QĐST-HNGĐ ngày 19/6/2019, giữa:

1. *Nguyên đơn*: Anh Võ Thanh T, sinh năm 1991.

2. *Bị đơn*: Chị Trần Thị H, sinh năm 1988.

Cùng địa chỉ: Ấp A, xã B, huyện Đ, tỉnh Long An. (Anh T có mặt, chị H vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 19/04/2019 và những lời tiếp theo anh Võ Thanh T, trình bày:

Anh và chị Trần Thị H chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Long An. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng đến năm 2017 nay thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm và thường xuyên

cãi vã nhau nên đã ly thân từ năm 2017 cho đến nay. Nhận thấy, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh xin ly hôn.

Về con chung: Anh T khai anh và chị H có 02 con chung là các cháu Võ Minh P, sinh năm 2013 và Võ Thị Kim X, sinh năm 2015; hiện con đang sống với Anh T. Khi ly hôn, Anh T xin được quyền trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị H cấp dưỡng.

Về tài sản chung và nợ chung: Anh T khai không có.

Đối với chị Trần Thị H, từ khi Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án cho đến nay đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị H vắng mặt, không có ý kiến gì phản hồi yêu cầu khởi kiện của Anh T.

Tòa án không tiến hành hòa giải do nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai công khai tại phiên toà, trên cơ sở trình bày của đương sự, qua thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Về tố tụng, thẩm quyền giải quyết vụ án*:

Anh Võ Thanh T xin ly hôn với chị Trần Thị H. Chị H hiện có hộ khẩu thường trú tại ấp A, xã B, Đức Hòa, Long An. Theo quy định tại các điều 28, 35 và 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Chị Trần Thị H vắng mặt không rõ lý do mặc dù đã được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm theo thủ tục chung là đúng với quy định các điều 227 và 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. *Về nội dung*:

[2.1] *Về hôn nhân,*

Anh Võ Thanh T và chị Trần Thị H chung sống với nhau vào năm 2012, có đăng ký kết hôn năm 2013 là hôn nhân hợp pháp, phù hợp với Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

Tại phiên tòa, Anh T cương quyết xin ly hôn vì cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vợ chồng đã ly thân nhau đã lâu.

Đối với chị Trần Thị H, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng chị H vẫn vắng mặt, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của Anh T. Tại phiên tòa, chị H vẫn vắng mặt, điều này chứng tỏ cả hai bên cũng không có thiện chí để hàn gắn, đoàn tụ trong khi thời gian ly thân nhau đã lâu.

Nhận thấy, tình cảm vợ chồng giữa Anh T và chị H không còn khả năng hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được nên Anh T xin ly hôn là có căn cứ phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2]. *Về con chung*:

Anh T khai anh và chị H có 02 con chung là các cháu Võ Minh P, sinh năm 2013 và Võ Thị Kim X, sinh năm 2015; hiện con đang sống với Anh T. Khi ly hôn, Anh T xin được quyền trực tiếp nuôi con. Chị H vắng mặt, không có ý kiến gì phản hồi đối với yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi con chung của Anh T. Tuy nhiên, theo như lời trình bày của Anh T thì anh là người trực tiếp nuôi dưỡng con chung từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay và cũng tạo điều kiện các cháu được học hành. Do vậy, để tránh thay đổi, xáo trộn môi trường sống, học tập của các cháu, nên Hội đồng xét xử giao con chung cho Anh T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81 Luậ Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3] *Về cấp dưỡng*: Anh T không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[2.4]. *Về tài sản chung, nợ chung*: Anh T khai không có. Chị Trần Thị H vắng mặt, không có ý kiến phản hồi về việc quá trình sống chung giữa chị và Anh T có tài sản chung hoặc có nợ chung hay không nên Hội đồng xét xử không xem xét. Trường hợp chị H có phát sinh tranh chấp về tài sản trong thời kỳ hôn nhân thì có quyền khởi kiện bằng vụ án dân sự khác nếu có căn cứ.

[3]. Về án phí: Anh Võ Thanh T phải nộp án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các điều 28, 35, 39, 63, 147, 222, 227, 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 85 và 86 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án,

***Tuyên xử*:**

1. Về hôn nhân:

Anh Võ Thanh T được ly hôn với chị Trần Thị H.

2. Về con chung:

Anh Võ Thanh T được quyền tiếp tục nuôi con chung là các cháu Võ Minh P, sinh ngày 12/10/2013 và Võ Thị Kim X, sinh ngày 20/4/2015.

Chị Trần Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con vì anh Võ Thanh T không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

Vì lợi ích của con, khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức hoặc cha, mẹ có thỏa thuận về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con phải xem xét nguyện vọng của con từ đủ 07 tuổi trở lên.

3. Về án phí:

Anh Võ Thanh T phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước nhưng được chuyển từ tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0004430 ngày 08/4/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa, sang án phí để thi hành.

4. Án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn được quyền kháng cáo bản án sau thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc được niêm yết theo quy định pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- UBND TT Hiệp Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức